

TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN XUÂN TRƯỜNG  
TỈNH NAM ĐỊNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 112/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 22 - 8 - 2023

V/v: Ly hôn, TC nuôi con chung  
giữa chị C và anh H

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUÂN TRƯỜNG, TỈNH NAM ĐỊNH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Phạm Ngọc Quỳnh.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Phạm Kim An

Bà Nguyễn Thị Minh Huệ

- **Thư ký phiên tòa:** ông Nguyễn Văn Tùng – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Xuân Trường.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Trường tham gia phiên tòa:** ông Đặng Xuân Tự - **Kiểm sát viên.**

Ngày 22 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Xuân Trường xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 96/2023/TLST – HNGĐ, ngày 28 tháng 6 năm 2023; về việc: Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:40/2023/QĐXXST-HNGĐ, ngày 04/8/2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: /2023/QĐST-HNGĐ ngày 11/8/2023, giữa các đương sự:

\**Nguyên đơn:* chị Phạm Thị C, sinh năm 1994; địa chỉ: xóm 6, xã X, huyện X, tỉnh Nam Định;

\**Bị đơn:* anh Phan Văn H, sinh năm 1992; địa chỉ: xóm 6, xã X, huyện X, tỉnh Nam Định.

\**Người làm chứng:* Bà Ngô Thị T, sinh năm 1964; địa chỉ: Xóm 6, xã X, huyện X, tỉnh Nam Định

(Tại phiên tòa chị C, anh H, bà T vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện và trong quá trình tố tụng nguyên đơn trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị C và anh Phan Văn H kết hôn tự nguyện có đăng ký tại UBND xã X ngày 21/4/2015. Vợ chồng chung sống hòa thuận đến năm

2017 thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống. Hai bên sống ly thân từ đó đến nay. Chị xác định tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn nên đề nghị được ly hôn anh H.

Về con chung: Anh chị có 01 con chung là Phan Tuấn An sinh ngày 19/02/2016, cháu đang ở với chị, chị nhường quyền nuôi con cho anh và chị có trách nhiệm trợ cấp nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng.

Về tài sản, nghĩa vụ tài sản của vợ chồng: Chị không yêu cầu giải quyết.

Chị có đơn xin xét xử vắng mặt.

Anh Phan Văn H vắng mặt tại phiên tòa mặc dù Tòa án đã tiến hành tổng đạt đầy đủ các văn bản tố tụng cho anh nhưng anh không về tham gia tố tụng. Mẹ đẻ anh là bà Ngô Thị T đã có bản khai xác nhận đã nhận được thông báo thụ lý của Tòa án và các văn bản tố tụng khác. Bà đã thông báo đầy đủ cho anh H. Anh H đã có ý kiến cụ thể với gia đình bà là anh không về tham gia tố tụng đồng thời cũng xác nhận anh và chị C kết hôn tự nguyện có đăng ký tại UBND xã X ngày 21/4/2015. Anh chị mâu thuẫn do không hòa hợp, mặt khác anh chị đi làm ăn không gần nhau nên khó có cơ hội hàn gắn. Chị C xin ly hôn anh H mong chị suy nghĩ lại để hàn gắn tình cảm còn nếu chị quyết tâm ly hôn thì anh cũng nhất trí. Anh chị có 01 con chung là Phan Tuấn A, sinh ngày 19/02/2016, cháu đang ở với chị, anh H có nguyện vọng nuôi con còn chị C cấp dưỡng cho con thế nào là tùy chị. Về kinh tế vợ chồng anh H không liên quan gì đến gia đình bà.

*Kiểm sát viên phát biểu ý kiến:*

Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và nguyên đơn kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã tuân thủ đầy đủ, đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự; Bị đơn không nghiệp tức chấp hành.

Về nội dung vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 56; Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình xử cho ly hôn giữa chị Phạm Thị C và anh Phan Văn H. Chấp nhận ý kiến chị C, giao anh H trực tiếp nuôi cháu Phan Tuấn A sinh ngày 19/02/2016; chị C có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con cho anh H mỗi tháng 2.000.000 đồng. Chị C có trách nhiệm bàn giao cháu Phan Tuấn A cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng. Tài sản công nợ chung đương sự không yêu cầu nên không xem xét.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt. Bị đơn đã triệu tập

hợp lệ lần 2 nhưng vẫn vắng mặt nên vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt nguyên đơn và bị đơn là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 228 và điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa chị Phạm Thị C và anh Phan Văn H kết hôn tự nguyện và đăng ký tại UBND xã X nên là hôn nhân hợp pháp. Vợ chồng chung sống không hạnh phúc, nguyên nhân là do anh chị bất đồng quan điểm sống, anh chị đã sống ly thân từ năm 2017 đến nay. Bản thân anh vắng mặt nên phải tổng đạt các văn bản tố tụng cho thân nhân anh song anh không về tham gia tố tụng không có lý do chính đáng; chứng tỏ anh chỉ gây khó khăn cho quá trình giải quyết vụ án chứ không thiết tha đoàn tụ. Xét thấy chị đã xác định không thể hàn gắn tình cảm được cũng nên giải phóng cho anh chị để hai bên tự lo hạnh phúc của bản thân.

[3]. Về việc nuôi con chung: Anh chị có 01 con chung là Phan Tuấn A, sinh ngày 19/02/2016, cháu đang ở với chị, chị nhường quyền nuôi con cho anh và chị có trách nhiệm trợ cấp nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng. Bà T cung cấp ý kiến của anh H là cũng muốn trực tiếp nuôi con còn cấp dưỡng nuôi con thế nào là tùy chị C. Do đó chấp nhận sự tự nguyện của chị C là giao cháu Phan Tuấn A cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng, chị C cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng kể từ tháng 8/2023 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Chị C có trách nhiệm giao con cho anh H và được quyền thăm nom con chung không ai được cản trở.

[4]. Về tài sản chung anh chị không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

[5]. Về án phí: chị C phải nộp án phí ly hôn và án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ: Khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình, khoản 1 Điều 228; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội cùng Danh mục án phí, lệ phí Tòa án kèm theo.

1. Về hôn nhân: Xử cho ly hôn giữa chị Phạm Thị C và anh Phan Văn H.

2. Về con chung: chấp nhận sự tự nguyện của chị C là giao cháu Phan Tuấn A cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng, chị C cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng kể từ tháng 8/2023 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Chị C có trách nhiệm giao con cho anh H và được quyền thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. Về án phí: chị C phải nộp 300.000đ án phí ly hôn và 300.000 đ án phí cấp dưỡng nuôi con, được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí 300.000đ đã nộp tại biên lai

thu số **0003279** ngày 28/6/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Xuân Trường; chị C còn phải nộp 300.000 đ án phí.

4. Về quyền kháng cáo: Chị Phạm Thị C và anh Phan Văn H có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tổng đạt hợp lệ hoặc niêm yết bản án.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND Tỉnh+ Huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- UBND xã X;
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA**

**(Đã ký)**

**Phạm Ngọc Quỳnh**